

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2017/HSST
Ngày 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Lò Văn Thôn
Ông Nguyễn Văn Phúc
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*
Ông Đèo Văn Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:*
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tất Đ** - Sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Xuân P, con bà: Phạm Thị N hiện ở Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện S, Sơn La; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, giam từ ngày 08/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17^h10' ngày 08/6/2017 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố 8, thị trấn Sông Mã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tất Đ có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu tại túi quần bên trái đang mặc của Đ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 gói nilon trong đó 01 gói có 10 viên nén màu hồng và 01 gói bên trong có chất bột liên kết màu trắng, theo Đ khai nhận là hồng phiến và Heroin, ngoài ra còn tạm thu giữ của Đ 01 xe mô tô BKS 26H5 - 7209.

Ngày 09/6/2017 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng, kết quả: 10 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến có tổng trọng lượng 0,93gam đã dùng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1; 01 gói có chứa chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroin có trọng lượng 0,24 gam dùng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu Đ2.

Kết luận giám định số 628/KLMT ngày 16/6/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ2 là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,24gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,93gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Tất Đ khai nhận: Khoảng 13^h ngày 08/6/2017 Đ điều khiển xe mô tô từ nhà ở Tổ dân phố 8 thị trấn S vào xã Huổi Một để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi đến đầu bản Co Mạ B, Đ dừng ở cổng một nhà người Mông rồi gọi thì có một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi đi ra, Đ hỏi mua ma túy với số tiền 500.000VNĐ, người đàn ông này cầm tiền rồi bảo Đ đứng chờ, sau đó người này đi vào trong nhà khoảng 10 phút khi quay ra đưa cho Đ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 10 viên nén màu hồng và một gói Heroin, Đ nhận rồi cất vào trong túi quần đang mặc đi về nhà, khi về đến cổng nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban công an thị trấn Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Nguyễn Tất Đ cũng khai nhận ngoài mục đích mua về để bản thân sử dụng, không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 97KSĐT - MT ngày 29 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Tất Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt từ 22 - 26 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tất Đ thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17h10 ngày 08 tháng 6 năm 2017; phù vật chứng bị thu giữ gồm 10 viên Hồng phiến và một gói Heroin; phù hợp với kết luận giám định số 628/KLMT ngày 16/6/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ2 là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,24gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,93gam ” và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 08/6/2017 Nguyễn Tất Đ đã mua được 10 viên ma túy, loại chất Methamphetamin có trọng lượng là 0,93gam và 01 gói ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng là 0,24gam với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lười lao động.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : “ Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định

hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ”.

Căn cứ các quy định nêu trên so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội - Cần xem xét áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo đang sống chung cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nên cần miễn cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với một phong bì và 03 mảnh giấy nilon cần tịch thu tiêu hủy.

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản Co Mạ B, Huổi Một, Sông Mã, Đ khai đã bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26H5 - 7209 quá trình xác minh chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T ở Tổ dân phố 4 thị trấn S, huyện S (chị gái Đ) nên ngày 17/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả cho chủ sở hữu là đảm bảo theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tất Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Đ 22 (hai mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giam là ngày 08/6/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành, 03 (ba) mảnh nilon. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã*).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/9/2017 ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Toàn

